

B. GIAO THỒNG VẪN TỰ I
B. GIAO THỒNG VẪN TỰ I

C. NG HỮA XÃ H. I CH. NGHĨA VĨ T NAM
n. c lđp - T. do - Hữnh ph¹/c

BỮ NG Ị IqM CHI TIỂ T MỖN H C - MỖN KIqM TRA

Nlũm h c : 2013-2014
H c k8 : HK01

L p h c : Tĩcĩ
M¹ n h c : Xĩđ ị ị ị ị ị 1

STT	MÃ SV	H Vê TqN		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
1	3551010019	Ng ¹ Vln	C-Eng	8.0						5.5			6.5	6.5			
2	3551010153	Nguy n Th nh	ChiJh	8.0						5.0			6.2	6.2			
3	3551010143	Mai Vln	Chung	7.0						5.0			5.8	5.8			
4	3551010035	H Qu ²	Ddu	7.0						7.0			7.0	7.0			
5	3551010087	Trfn Anh	Dĩng	6.0						8.5			7.5	7.5			
6	3551010129	Phan Hoài	D-Eng	7.0						3.0			4.6	4.6			
7	3551010120	Chq Nhdt	ng ang	6.0						6.0			6.0	6.0			
8	3551010126	Nguy n n ¹ ng	ng c	6.0						6.5			6.3	6.3			
9	3551010235	Nguy n Mũnh	Hà	7.0						5.5			6.1	6.1			
10	3551010114	Nguy n Ho ng	Hĩ	6.0						4.0			4.8	4.8			
11	3551010025	Phan Vln	Hĩ	7.0						6.5			6.7	6.7			
12	3551010085	Vĩ n ³ nh	HiM	5.0						4.0			4.4	4.4			
13	3551010306	Trfn Trung	HiJh	6.0						3.0			4.2	4.2			
14	3551010324	Trfn Vĩ Khdc	Hoài	0.0						0.0			0.0	0.0			
15	3551010015	Nguy n H u	Hoàng	7.0						2.0			4.0	4.0			
16	3451010020	Phũm Xuq	Hoàng	7.0						5.0			5.8	5.8			
17	3551010046	ng o n Thanh	Hùng	6.0						6.0			6.0	6.0			
18	3551010037	Nguy n Qu c	H-Eng	7.0						6.0			6.4	6.4			
19	3551010384	Nguy n n Eng	Khôi	6.0						1.5			3.3	3.3			
20	3551010097	Hu8nh Th i	Lai	8.0						5.5			6.5	6.5			
21	3551010093	B½ Vln	L-qn	0.0						0.0			0.0	0.0			
22	3551010271	Lng Tr ng	L c	6.0						4.5			5.1	5.1			
23	3551010039	D-Eng Xuq	Nam	5.0						2.5			3.5	3.5			
24	3551010009	Nguy n Giang	Nam	7.0						5.0			5.8	5.8			
25	3551010370	Phũm H ng	Nam	0.0						3.5			2.1	2.1			
26	3551010079	Trfn Vln	Nam	5.0						6.0			5.6	5.6			
27	3551010107	Phũm Vln	Nghi p	6.0						2.0			3.6	3.6			
28	3551010012	Lê Trung	Nghĩa	6.0						7.5			6.9	6.9			
29	3551010103	ng Vln H ng	Phong	5.0						5.0			5.0	5.0			

STT	Mã SV	H ^o Vê Tạ N		H ^o S ^o 2						H ^o S ^o 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
30	3551010304	Trần Duy	Phúc	6.0						4.0			4.8	4.8			
31	3551010182	Trần Nguyễn	Phúc	7.0						4.0			5.2	5.2			
32	3551010156	Tiến Văn	Phong	8.0						4.0			5.6	5.6			
33	3551010071	Nguyễn Ngọc	Quý	6.0						4.0			4.8	4.8			
34	3551010417	Trần Thị	Sinh	6.0						8.5			7.5	7.5			
35	3551010007	Nguyễn Trần Phú	Tài	6.0						7.0			6.6	6.6			
36	3551010357	Nguyễn Văn	Tiến	7.0						3.5			4.9	4.9			
37	3551010095	Văn Văn	Tiến	8.0						4.0			5.6	5.6			
38	3551010247	Văn Văn	Tiến	7.0						4.5			5.5	5.5			
39	3551010418	Nguyễn Văn	Tú	5.0						5.5			5.3	5.3			
40	3551010387	Phạm Thanh	Tú	5.0						3.5			4.1	4.1			
41	3551010312	Lê Xuân	Thành	6.0						5.0			5.4	5.4			
42	3551010010	Lê Thành	Thái	6.0						3.0			4.2	4.2			
43	3551010020	Văn Cường	Thích	5.0						3.5			4.1	4.1			
44	3551010134	Nguyễn Cường	Thống	6.0						3.0			4.2	4.2			
45	3551010375	Phan Văn	Thống	7.0						5.0			5.8	5.8			
46	3551010036	Nguyễn Tuấn	Thi	5.0						3.5			4.1	4.1			
47	3551010346	Nguyễn Việt	Thước	0.0						0.0			0.0	0.0			
48	3551010392	Võ Thanh	Trí	0.0						3.0			1.8	1.8			
49	3551010412	Nguyễn Văn	Trung	5.0						5.0			5.0	5.0			
50	3551010158	Hồng Ngọc	Trần	6.0						2.5			3.9	3.9			
51	3551010140	Trần Dũng	Vĩnh	0.0						0.0			0.0	0.0			
52	3551010056	Nguyễn Tuấn	Vĩnh	6.0						7.5			6.9	6.9			

T'ng s' : 52 h' c sinh - sinh vi' n.

X/ᐅ loᑦ	S' l'ng	T í (%)
ᑦ ᑦ	29	54
Kh ¹ ng ᑦ ᑦ	24	45

TP.HCM, ngày 17 tháng 1 năm 2014

Trẻ ng Khoa

Gişo vi^on b₁ m¹ n

Giáo Khoa